TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/DS-ST
Ngày 15 - 9 -2022
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long.

Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Khắc Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đăk Lăk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện EaKar giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Dương Bá H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn Th, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Bá H trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên vào ngày 23/08/2019 ông Phạm Văn Th có cho bà Nguyễn Thị Nh vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày tính từ ngày vay, không thỏa thuận lãi suất. Đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà Nh không

trả được nên đến ngày 11/01/2021, bà Nh và ông Th có viết giấy thỏa thuận lại thời hạn trả nợ, theo đó ông Th đồng ý cho bà Nh trả số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 18/01/2021. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà Nh vẫn không trả tiền cho ông Th theo thỏa thuận. Vì vậy, ông Th yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Nh trả cho ông Th số tiền gốc đã vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn).

Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Bá H yêu cầu tính lãi suất theo mức 10%/năm tính từ ngày vay 23/8/2019 đến ngày trả nợ. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ông H thay đổi yêu cầu tính lãi suất, chỉ yêu cầu tính tiền lãi từ ngày chậm trả ngày 19/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Tại bản tự khai ngày 01/8/2022, bị đơn bà nguyễn Thị Nh thừa nhận ngày 23/08/2019 đã vay của ông Th số tiền 30.000.000đồng như nguyên đơn trình bày. Vì lý do dịch bệnh COVID kéo dài, điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn nên từ khi vay đến nay bà Nh chưa trả được cho ông Th số tiền đã vay. Nay bà Nh chấp nhận trả nợ cho ông Th, tuy nhiên do có khó khăn về kinh tế nên bà Nh đề nghị được trả dần.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Nh các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bà Nh vắng mặt tại các buổi hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên*:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự(BLTTDS).

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa tại phiên tòa: Thực hiện đúng theo quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS.

- Về nội dung: Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận, buộc bà Nguyễn Thị Nh trả cho ông Phạm Văn Th 30.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi chậm trả kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 19/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Nh trả tiền vay theo giấy mượn tiền ngày 23/08/2019. Đây là quan hệ "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn cư trú tại thôn 5, xã Ea Đar, huyhảin EaKar, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khoản tiền vay gốc: Nguyên đơn cung cấp giấy mượn tiền đề ngày 23/08/2019 làm căn cứ yêu cầu khởi kiện, nội dung bà Nguyễn Thị Nh mượn tiền ông Phạm Văn Th số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày. Ngày 11/01/2021 bà Nguyễn Thị Nh xác nhận có vay của ông Th số tiền 30.000.000đồng nêu trên, hẹn lại đến ngày 18/01/2021 sẽ trả số tiền đã vay và được ông Th đồng ý.

Bị đơn bà Nh thừa nhận việc vay mượn đúng như nội dung trong giấy mượn tiền trên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS, giấy mượn tiền ngày 23/08/2019 do nguyên đơn cung cấp là chứng cứ đã được các đương sự thừa nhận, có thật không phải chứng minh.

Đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền đã vay là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng là có căn cứ, nên HĐXX cần chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất:

Căn cứ vào giấy vay tiền lập ngày 23/08/2019 và sự thừa nhận của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì đây là hợp đồng vay có thời hạn, không có lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo mức 10%/năm tính từ ngày vay 23/8/2019 đến ngày trả nợ. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ông H thay đổi yêu cầu tính lãi suất, chỉ yêu cầu tính tiền lãi từ ngày chậm trả ngày 19/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự (BLDS) nên được chấp nhận. Tiền lãi được tính cụ thể như sau: Từ ngày 19/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2022 là: 605 ngày x 30.000.000 đồng x 10% :365 ngày =4.972.000 đồng.

Như vậy, cần buộc bà Nguyễn Thị Nh trả cho ông Phạm Văn Th tổng cộng cả tiền gốc và lãi suất là: 34.972.000 đồng (Ba mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/9/2022 là 4.972.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.

[3] Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Nh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả (34.972.000 đồng x 5%).

- Hoàn trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn Th tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 942.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0006003 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b, khoản 2, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Th số tiền 34.972.000 đồng (Ba mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 19/01/2021 đến ngày 15/9/2022 là 4.972.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.

2. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Nh phải chịu 1.748.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩmcó giá ngạch.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn Th số tiền 942.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0006003 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Phạm Văn Th được quyền kháng cáo bản án dân sự thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Nh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện EaKar;
-THADS huyện EaKar;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Long